

VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN TRONG KHU VỰC KINH TẾ PHI CHÍNH THỨC Ở VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỊ THU HÀ - Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Khu vực kinh tế phi chính thức có vai trò quan trọng trong sự phát triển của Việt Nam. Hoạt động trong khu vực này đa dạng về thành phần, lĩnh vực cũng như thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, tuy nhiên, công tác kế toán còn nhiều hạn chế, vai trò của kế toán rất mờ nhạt, việc đóng góp cho Nhà nước ở mức thấp.

Những điều cần biết về khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam

Năm 2007, Viện Khoa học Thống kê và đơn vị nghiên cứu phát triển, thể chế và phân tích dài hạn (DIAL) cho rằng, tất cả các doanh nghiệp (DN) không có tư cách pháp nhân, sản xuất ít nhất một hoặc một vài sản phẩm và dịch vụ để bán hoặc trao đổi, không đăng ký kinh doanh (không có giấy phép kinh doanh) và không thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đều thuộc khu vực kinh tế phi chính thức và các hộ kinh doanh chính thức (có đăng ký kinh doanh) thuộc khu vực kinh tế chính thức. Dựa vào quan điểm này, khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam bao gồm:

- Hộ kinh doanh nhỏ không cần phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (phi chính thức hợp pháp).

- Hộ sản xuất kinh doanh theo quy định phải đăng ký nhưng không đăng ký kinh doanh (phi chính thức không hợp pháp). Ngoài ra, thuộc nhóm này còn có các hộ kinh doanh các ngành, nghề ngoài ngành, nghề đăng ký kinh doanh; không ghi chép và không báo cáo tất cả các hoạt động kinh doanh, giấu doanh thu, lợi tức; có thuê lao động nhưng không có hợp đồng lao động, không đăng ký lao động...

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Việt Nam có khoảng 4,7 triệu cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông nghiệp, tạo công ăn việc làm cho hơn 7 triệu lao động có trình độ thấp nhưng số hộ kinh doanh có đăng ký với cơ quan thuế chỉ là trên 1,6 triệu cơ sở sản xuất kinh doanh.

Khu vực kinh tế phi chính thức của Việt Nam có một số đặc điểm cơ bản:

- Tài sản dùng cho sản xuất kinh doanh là tài sản thuộc chủ sở hữu cơ sở kinh doanh.

- Không đăng ký DN; Không thực hiện công tác kế toán đầy đủ.

- Hộ kinh doanh thường được điều hành và thực hiện bởi các thành viên gia đình.

- Điều kiện lao động không đảm bảo, nhiều nơi mang tính chất tạm bợ.

- Người lao động làm việc không ổn định (lao động nhập cư, sinh viên làm việc bán thời gian...), thu nhập của người lao động thấp, không được hưởng các chính sách xã hội như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

- Năng suất lao động không cao, sự đóng góp thông qua thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước thấp.

Kết quả điều tra về lao động của Hanns Seidel Foundation và Viện Khoa học Lao động và Xã hội năm 2009 cho thấy, hộ kinh doanh khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam được chia thành 3 nhóm:

Nhóm 1: Đủ sống, chiếm 39% mẫu khảo sát, chủ hộ kinh doanh có học vấn thấp.

Nhóm 2: Có tiềm năng, chiếm 51% mẫu khảo sát, có số chủ hộ kinh doanh có trình độ học vấn cao hơn trình độ trung học.

Nhóm 3: Chuyên nghiệp, chiếm 10% có trình độ giáo dục cao, hộ có quy mô sản xuất kinh doanh lớn hơn, chuyên nghiệp hơn.

Trong 3 nhóm này, nhóm 3 có nhiều tiềm năng để chuyển đổi thành doanh nghiệp (DN), từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của đất nước, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Vai trò của kế toán trong khu vực kinh tế phi chính thức

Hiện nay ở nước ta, sự hiện diện của kế toán trong



khu vực kinh tế phi chính thức còn khá hạn chế. Hầu hết các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh không thực hiện công tác kế toán theo quy phạm chung. Thông thường, các hộ kinh doanh đều ghi chép lại các hoạt động của mình trong sổ cá nhân nhưng không theo một khuôn mẫu nhất định. Họ cũng không quan tâm tới công tác kế toán, coi đó chỉ là những ghi chép cần thiết của hoạt động kinh doanh.

Kết quả khảo sát 200 hộ kinh doanh có địa điểm ổn định trên địa bàn quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng trong năm 2015 cho thấy, 16% số hộ không ghi chép thông tin, trường hợp này rơi vào các hộ kinh doanh tạp hóa nhỏ, quán ăn nhỏ, photocopy, sửa chữa xe máy, số còn lại (hộ kinh doanh cà phê, hàng ăn uống, hàng quần áo) có ghi chép thông tin thu - chi hàng ngày, một số hộ sử dụng hóa đơn đơn giản (thời gian, tên hàng, giá, số tiền và tổng số tiền thanh toán), mở sổ kế toán chi tiết theo dõi thu của từng hoạt động, từng loại hàng hóa như các DN (4 hộ photocopy, 18 hộ bán cà phê, 2 hộ bán bánh mì...). Điều đáng chú ý là những hộ này đều không có kế hoạch đăng ký kinh doanh, lý do được khảo sát là 63% cho rằng thực việc hiện kế toán khó (mặc dù chưa làm công việc kế toán), 81% cho rằng làm việc với cơ quan thuế phức tạp, có đến 86% các hộ kinh doanh hài lòng với cách tính thuế khoán, tức là khi hộ kinh doanh đăng ký mở 2 sổ kế toán thì được xem là đã thực hiện đầy đủ hóa đơn, chứng từ bán hàng hóa, xác định đúng doanh thu bán hàng và việc quản lý thuế dựa trên số liệu kê khai của các hộ kinh doanh. Trên cơ sở này, cơ quan thuế ấn định mức thuế và mức thuế này ổn định trong cả năm.

Kết quả điều tra cũng cho thấy, các hộ kinh doanh được khảo sát không có ý định mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác kế toán và nộp thuế như DN. Theo tác giả, quan điểm này không phù hợp bởi vì, trong số các hộ kinh doanh có nhiều hộ sử dụng lao động bình quân trên 10 người, hoạt động sản xuất đều đặn trong cả năm, nếu tính thuế khoán như hiện nay thì không có lợi, đó là:

- Không phát hành được hóa đơn giá trị gia tăng khi khách hàng yêu cầu, sẽ dẫn tới việc khó tiếp cận với khách hàng lớn như là các cơ quan, DN đòi hỏi phải có chứng từ kế toán khi giao dịch.

- Không hạch toán thu - chi để có cơ sở xác định thuế thu nhập DN mà phải chịu mức thuế khoán. Điều này không có lợi cho các hộ kinh doanh do mức doanh thu tối thiểu để áp dụng thuế dưới 100 triệu đồng là nhỏ hơn mức thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, nói cách khác là hộ kinh doanh phải chịu mức thuế nhiều hơn so với hoạt động của một DN nhỏ.

- Người lao động không được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội nên làm việc không ổn định. Khi phải thay thế lao động, chủ hộ phải đào tạo lại mất thời gian, ảnh hưởng tới công việc cũng như tiến độ, chất lượng thực hiện đơn hàng...

Tăng cường vai trò và sự hiện diện của kế toán trong khu vực kinh tế phi chính thức

Một là, hiện nay, chế độ kế toán hộ kinh doanh theo quyết định số 169/2000/QĐ-BTC và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 131/2002/QĐ-BTC vẫn còn nhiều điểm bất cập không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Do đó, Bộ Tài chính cần sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hộ kinh doanh phù hợp với quy định quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo yêu cầu của Tổng cục Thuế để tránh thất thu thuế.

Hai là, tăng cường sự hiện diện và vai trò của kế toán trong khu vực kinh tế phi chính thức bằng cách: (i) Có các quy định mang tính hướng dẫn thực hiện công tác kế toán cho các hộ kinh doanh theo hướng đơn giản, dễ thực hiện; (ii) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức trong thời gian ngắn với mức học phí thấp hoặc nếu có thể là miễn học phí cho các chủ hộ kinh doanh. Có thể quy định bắt buộc đối với các hộ kinh doanh có mức thu nhập nhất định (từ 100 triệu đồng/năm trở lên) phải có chứng chỉ kế toán.

Ba là, tạo điều kiện thuận lợi cũng như khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng quy mô hoạt động và có định hướng chuyển từ khu vực kinh tế phi chính thức sang khu vực kinh tế chính thức. Trong giai đoạn đầu, cần quan tâm đặc biệt tới các hộ có lao động thuộc nhóm 3, tiếp theo là các hộ nhóm 2. Các biện pháp cụ thể là thông qua đơn giản thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, có chính sách khuyến khích hỗ trợ thiết thực các hộ này khi chuyển đổi. Giải pháp này cần tập trung nhiều hơn cho các hộ kinh doanh có số lao động thường xuyên, ổn định từ 10 người trở lên.

Bốn là, Chính phủ hỗ trợ các hộ kinh doanh trong khu vực kinh tế phi chính thức thành lập Hiệp hội các hộ kinh doanh. Hội này nằm ngoài khu vực kinh tế chính thức nhưng hoạt động có sự hỗ trợ của Nhà nước. Hội hoạt động trên cơ sở hỗ trợ cho các hộ kinh doanh về đào tạo, tín dụng, thực hiện chính sách thuế với mục đích hỗ trợ sự tăng trưởng, hợp pháp hóa các hoạt động trong khu vực này.

Tài liệu tham khảo:

1. Viện Khoa học Thống kê, Tổng quan về kết quả điều tra thống kê khu vực kinh tế phi chính thức ở Việt Nam, 2010;
2. Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê năm 2014;
3. Kỳ yếu Nữ ngành với đóng góp của kinh tế hộ gia đình, 2015.